

HỒI PHỤC

Câu chuyện hôm nay: ACB - Tăng trưởng LNTT Q3 bị ảnh hưởng bởi nền thu nhập cao 2023

BẢN TIN SÁNG 30/10/2024



NHẬN ĐỊNH VÀ DỰ BÁO THỊ TRƯỜNG

VN-Index 1261,8 ▲0,56% **VN30** 1335,8 ▲0,56% **HNX-Index** 225,6 ▲0,43%

- ❖ Thị trường tiếp tục có sắc xanh khi bước vào phiên giao dịch mới. Diễn biến tăng điểm đầu phiên khả quan hơn so với các phiên trước. Mặc dù thị trường vẫn còn thận trọng khi tiến đến vùng 1.263 điểm và lùi bước trong phiên nhưng thị trường vẫn có nỗ lực duy trì đà tăng điểm vào giai đoạn cuối phiên.
- ❖ Với diễn biến hồi phục của thị trường, nhiều nhóm cổ phiếu hồi phục và duy trì sắc xanh. Nhóm Bán lẻ, nhóm Hóa chất, nhóm Thép ... có tác động hỗ trợ khá tốt cho thị trường.
- ❖ Thị trường có diễn biến hồi phục sau tín hiệu kìm hãm đà giảm gần MA(200) trong phiên trước đó. Thanh khoản tăng so với phiên trước nhưng vẫn chưa cải thiện nhiều nếu loại trừ giao dịch thỏa thuận, cho thấy dòng tiền có động thái hỗ trợ thị trường sau khi nguồn cung hạ nhiệt.
- ❖ Tuy nhiên, thị trường đã tiến đến gần vùng cản 1.265 – 1.270 điểm, đồng thời diễn biến hồi phục hiện tại có thể chỉ mang tính chất kỹ thuật để kiểm tra lại vùng cản, nên rủi ro thị trường bị cản và lùi bước từ vùng cản này vẫn còn tiềm ẩn.

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

- ❖ Quý Nhà đầu tư vẫn cần quan sát diễn biến cung cầu và giữ tỷ trọng danh mục ở mức hợp lý, tránh rơi vào trạng thái quá mua.
- ❖ Tạm thời vẫn cần cân nhắc đợt hồi phục để cơ cấu danh mục theo hướng giảm thiểu rủi ro.

Tín hiệu kỹ thuật VN-Index



Thế giới Hoa Kỳ**CEO BlackRock dự đoán Fed chỉ giảm lãi suất thêm một lần nữa vào cuối năm**

CEO gã khổng lồ quản lý quỹ BlackRock cảnh báo Fed sẽ không giảm lãi suất nhiều như thị trường kỳ vọng. [Xem thêm](#)

Thế giới Dầu thô**Đồng USD tăng lên mức cao nhất trong ba tháng so với đồng yen**

Đồng yen đã mất gần 10% giá trị so với đồng USD sau khi đạt mức cao nhất trong 14 tháng hồi tháng Chín; trong khi đồng USD đã tăng 0,1% lên 153,375 yen/USD. [Xem thêm](#)

Thế giới Trung Quốc**Doanh nghiệp Trung Quốc gia tăng IPO tại Hong Kong, Mỹ**

Các nhà phân tích dự đoán số lượng thương vụ IPO của doanh nghiệp Trung Quốc tại Hong Kong và Mỹ sẽ tăng trong năm tới, do các đợt niêm yết lớn bên ngoài Trung Quốc đại lục vừa qua đã gia tăng sự lạc quan của nhà đầu tư. [Xem thêm](#)

Thế giới Hàng hóa**Cú sốc bầu cử ở Nhật Bản có thể khiến Trung Quốc quyết liệt hơn**

Kết quả bầu cử gây sốc vừa qua tại Nhật Bản - đồng minh an ninh quan trọng của Washington ở châu Á, và cuộc bầu cử tổng thống sắp tới ở Mỹ có thể tạo cơ hội để Trung Quốc và các đối thủ khác thử thách quyết tâm của Mỹ ở Đông Á, các chuyên gia nhận định. [Xem thêm](#)

Trong nước Chính sách**Dự thảo Luật Thuế giá trị gia tăng (sửa đổi): Áp dụng thuế suất 5% với phân bón**

Dự thảo Luật Thuế giá trị gia tăng (sửa đổi) áp dụng mức thuế suất 5% đối với hàng hóa phân bón, quặng để sản xuất phân bón. [Xem thêm](#)

Trong nước Ngân hàng**Giao dịch OMO sôi động, lãi suất liên ngân hàng quay đầu tăng**

Tuần qua (21-28/10/2024), giao dịch thị trường mở (OMO) sôi động trở lại khi Ngân hàng Nhà nước (NHNN) sử dụng kết hợp cả kênh mua kỳ hạn và phát hành tín phiếu để điều tiết thanh khoản trong hệ thống. [Xem thêm](#)

Trong nước Đầu tư**Quỹ đầu tư 830 tỷ USD muốn triển khai các dự án tại Việt Nam 'nhanh nhất có thể'**

Sáng 29/10, tại Abu Dhabi, trong chương trình thăm chính thức UAE, Thủ tướng Phạm Minh Chính tiếp ông Sheikh Hamed Bin Zayed Al Nahyan, Giám đốc Quỹ Đầu tư quốc gia Abu Dhabi (ADIA). [Xem thêm](#)

Trong nước Tỷ giá**Ngân hàng Nhà nước bán USD, tỉ giá VNĐ/USD hạ nhiệt**

Sau nhiều ngày tăng nóng, tỉ giá VNĐ/USD đã hạ khi nguồn cung ngoại tệ mạnh lên. [Xem thêm](#)

Sự kiện trong nước

Thời gian	Sự kiện
01/10/2024	Công bố chỉ số quản lý thu mua PMI
06/10/2024	Công bố số liệu kinh tế Việt Nam tháng 9 và 9 tháng
17/10/2024	Đáo hạn HĐTL tháng 10 (VN30F2410)
21/10/2024	Công bố danh mục cổ phiếu thành phần chỉ số VN Diamond

Sự kiện thế giới

Thời gian	Quốc gia	Sự kiện
01/10/2024	Mỹ	Công bố chỉ số PMI sản xuất của Mỹ
01/10/2024	Mỹ	Chủ tịch Fed – Ông Powell phát biểu
02/10/2024	Mỹ	Thống kê tồn kho dầu thô của EIA
03/10/2024	Châu Âu	Công bố chỉ số PMI dịch vụ của Châu Âu tháng 9
03/10/2024	Mỹ	Công bố chỉ số PMI dịch vụ của Mỹ tháng 9

Sự kiện thế giới

Thời gian	Quốc gia	Sự kiện
03/10/2024	Mỹ	Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA
04/10/2024	Mỹ	Công bố tỷ lệ thất nghiệp tại Mỹ
09/10/2024	Mỹ	Thống kê tồn kho dầu thô của EIA
10/10/2024	Mỹ	Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA
10/10/2024	Châu Âu	ECB công bố chính sách lãi suất và tiền tệ
10/10/2024	Mỹ	Cuộc họp của Ủy ban Thị trường mở Liên bang (FOMC)
11/10/2024	Anh	Công bố chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 9
11/10/2024	Mỹ	Chỉ Số Giá PPI tháng 9
15/10/2024	Châu Âu	Công bố chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 9
17/10/2024	Mỹ	Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA
17/10/2024	Mỹ	Thống kê tồn kho dầu thô của EIA
17/10/2024	Mỹ	Công bố doanh số bán lẻ tháng 9
17/10/2024	Mỹ	Công bố chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 9
18/10/2024	Mỹ	Công bố ngân sách Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed)
23/10/2024	Mỹ	Thống kê tồn kho dầu thô của EIA
24/10/2024	Mỹ	Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA
30/10/2024	Mỹ	Thống kê tồn kho dầu thô của EIA
30/10/2024	Mỹ	Công bố số sơ bộ GDP Quý 3/2024
31/10/2024	Mỹ	Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA

Sàn giao dịch	Mã cổ phiếu	Vốn hoá (nghìn tỷ đ)	Giá hiện tại (VND)	Giá mục tiêu (VND)	LN kỳ vọng (%)	Tăng trưởng DT (%)		Tăng trưởng LNST		P/E		P/B
						2023	2024F	2023	2024F	2023	2024F	Hiện tại
HOSE	LHG	1,8	36.400	59.000	62,1%	-37,2	27,7	-25,5	15,9	11,0	9,5	1,2
HOSE	KBC	20,2	26.300	41.600	58,2%	491,3	10,0	34,7	-2,9	9,9	10,2	1,1
UPCoM	NTC	4,7	194.000	285.000	46,9%	-12,3	-33,3	15,9	-38,8	15,5	25,4	4,8
HOSE	SIP	14,9	71.000	101.600	43,1%	10,6	12,6	-5,1	19,9	15,5	12,9	3,8
HOSE	DPR	3,4	38.700	53.300	37,7%	-14,0	11,6	-15,3	38,1	16,3	11,8	1,4
HOSE	GMD	26,9	65.000	87.800	35,1%	-1,3	8,0	123,5	-30,7	8,9	14,3	2,6
HOSE	SCS	7,0	73.300	95.600	30,4%	-17,2	38,2	-22,9	32,3	14,9	11,7	4,7
HOSE	VNM	140,0	67.000	86.500	29,1%	0,7	6,4	4,2	13,2	17,7	13,9	4,1
HOSE	PVD	14,3	25.750	33.200	28,9%	7,0	31,8	-662,8	23,6	24,7	20,0	0,9
HOSE	PHR	7,5	55.700	71.000	27,5%	-20,9	29,7	-30,3	5,1	12,2	11,6	2,0
HOSE	VIB	55,9	18.750	23.900	27,5%	22,7	2,5	1,1	2,8	5,5	6,4	1,5
HOSE	KDH	33,9	33.500	42.400	26,6%	4,3	124,7	9,3	36,8	37,0	35,0	2,1
HOSE	HPG	173,0	27.050	34.000	25,7%	-15,9	22,5	-19,4	76,3	23,0	15,3	1,6

Ghi chép gặp DN: Tăng trưởng LNTT Q3 bị ảnh hưởng bởi nền thu nhập cao 2023; Khả năng hoàn thành LNTT 2024 là thách thức dù hoạt động cốt lõi vẫn vững chắc

Cập nhật KQKD Q3-2024

- LNTT riêng Q3-2024 giảm 4% YoY, thấp hơn đáng kể kỳ vọng trước, do NIM giảm gần 40 bps YoY xuống 3,6% và thu nhập ngoài lãi khác giảm mạnh từ nền cao của năm ngoái.
- NIM Q3-2024 thu hẹp gần 30 bps QoQ xuống 3,6% do tăng cường huy động từ kênh giấy tờ có giá trong Q3 (huy động tiền gửi đi ngang) khiến chi phí vốn tăng 30 bps trong khi lợi suất tài sản gần như không tăng so với quý trước.
- Tỷ lệ nợ xấu đi ngang so với quý trước ở mức 1,51% với quy mô nợ xấu hình thành ròng (trước xử lý rủi ro) đã giảm xuống mức rất thấp chỉ còn 170 tỷ đồng trong Q3-2024 (bình quân mỗi quý từ 2022 tới Q2-2024 ACB ghi nhận khoảng 1 nghìn tỷ đồng nợ xấu mới phát sinh), giúp chi phí dự phòng rủi ro tín dụng Q3-2024 giảm mạnh 31% YoY và giảm 39% QoQ xuống 358 tỷ đồng.
- LNTT riêng Q3-2024 đạt 4,844 tỷ đồng, giảm 4% YoY. LNTT Q3-2024 thấp hơn nhiều với kỳ vọng trước đó (5,800 tỷ đồng) do Thu nhập lãi thuần thấp hơn 6% so với kỳ vọng (NIM giảm gần 40 bps YoY xuống 3,6% so với kỳ vọng 3,9%) và thu nhập ngoài lãi khác (lãi từ kinh doanh ngoại hối, chứng khoán và thu hồi nợ xấu) giảm mạnh từ nền cao của năm ngoái. LNTT 9T 2024 đạt 15,335 tỷ đồng, tăng trưởng 2% YoY (1H-2024: +5% YoY). Kết quả này hoàn thành 70% dự phóng LNTT cả năm hiện tại.

Tổng thu nhập hoạt động (TOI) Q3 đạt 8,1 nghìn tỷ đồng (-3% YoY và -6% QoQ), lũy kế 9T-2024 đạt 24,9 nghìn tỷ đồng (+2% YoY). Thu nhập lãi thuần Q3 đạt 6,9 nghìn tỷ đồng, tăng 11% YoY nhưng giảm 3% so với quý trước. Trong đó:

- NIM riêng Q3 ở mức 3.6% (giảm 40 bps YoY và 30 bps QoQ). So với quý trước, NIM phần lớn do chịu áp lực tăng của chi phí vốn khi tăng 35% QoQ quy mô huy động từ kênh Giấy tờ có giá (Trái phiếu và Chứng chỉ tiền gửi) trong bối cảnh lãi suất huy động từ kênh này tăng trở lại 40 bps QoQ lên 5,7%. Theo đó, dư nợ giấy tờ có giá của ACB tăng 23 nghìn tỷ (phát hành với kỳ hạn dài từ 2-5 năm) lên 90 nghìn tỷ đồng, tương đương 14% nguồn vốn của ACB. Trong khi đó, lợi suất tài sản gần như không thay đổi so với quý trước ở mức 6,9% và thậm chí lãi suất cho vay bình quân còn giảm 10 bps xuống 7,8%, bất chấp kỳ hạn danh mục cho vay đang dài hơn khi ACB phân bổ nguồn vốn huy động từ kênh giấy tờ có giá cho các khoản vay dài hạn (+4,1% QoQ), do đối mặt với cạnh tranh lãi suất gay gắt trên thị trường.
- Tăng trưởng tín dụng 9T-2024 đạt 13,3% YTD (Q2-2024: 12,4%) hay 22,8% YoY. Tín dụng tăng trưởng chậm lại đáng kể so với tốc độ của 2 quý trước, chỉ tăng 0,8% QoQ, do tái cơ cấu danh mục cho vay. Theo đó, trong khi tín dụng khách hàng cá nhân gần như không tăng trong Q3, phần lớn tín dụng tăng thêm trong quý này được phân bổ vào nhóm KH doanh nghiệp lớn (+9,4% QoQ, đưa tăng trưởng từ đầu năm lên 50,6%), dẫn dắt bởi lĩnh vực thương mại và sản xuất. Đối với hoạt động cho vay BĐS, dư nợ tại cuối Q3-2024 đạt 118 nghìn tỷ đồng (trong đó cho vay KH cá nhân là khoảng 105 nghìn tỷ đồng tăng 14% YTD), tăng 12% YTD và chiếm 22% tổng dư nợ.
- Tăng trưởng huy động 9T-2024 ở mức tích cực 12,7% YTD (Q2-2024: 8,3%). Tỷ lệ CASA giảm 20 bps QoQ xuống 21,3% (Q1-2023: 22,9%).

Thu nhập từ hoạt động dịch vụ ghi nhận 747 tỷ, giảm 2% YoY và giảm 15% QoQ, phù hợp với kỳ vọng. Trong đó, phí từ phân phối banca giảm 25% YoY, được bù đắp đáng kể bởi tăng trưởng từ phí thẻ (+34% YoY) và phí thanh toán (+46% YoY).

Thu nhập ngoài lãi khác chỉ đạt 507 tỷ đồng, giảm mạnh 65% YoY và 26% QoQ. Trong đó: (1) Lãi từ hoạt động kinh doanh ngoại hối đạt 167 tỷ, giảm 47% YoY, (2) Lãi từ hoạt động mua bán chứng khoán đạt 118 tỷ đồng (-81% YoY) khi diễn biến lãi suất TPCP không thuận lợi như năm 2023, (3) Thu nhập khác đạt 259 tỷ đồng (tăng 28% YoY nhưng giảm 38% QoQ), trong đó thu từ các khoản nợ đã xử lý rủi ro tăng mạnh, đạt 192 tỷ đồng (tăng 96% YoY và 28% QoQ).

Chi phí hoạt động Q3-2024 ghi nhận 2,9 nghìn tỷ đồng (+2% YoY). Hệ số CIR (TTM) đạt 33.5%, cải thiện hơn so với con số 36.9% cùng kỳ năm trước.

Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng Q3-2024 ghi nhận 358 tỷ đồng, giảm mạnh 31% YoY và giảm 39% QoQ, đưa tỷ lệ chi phí tín dụng giảm xuống 0,06% - mức thấp nhất 2 năm.

Về chất lượng tài sản, nợ xấu hình thành ròng (trước xử lý rủi ro) đã giảm xuống mức rất thấp chỉ còn 170 tỷ đồng trong Q3-2024 (bình quân mỗi quý từ 2022 tới Q2-2024 ACB ghi nhận khoảng 1 nghìn tỷ đồng nợ xấu mới phát sinh). Nợ xấu đã bắt đầu giảm kể từ tháng 9. Do đó, chất lượng tài sản ổn định so với quý trước với **tỷ lệ nợ xấu đi ngang ở mức 1,51%**. Ngoài ra, dư nợ cơ cấu theo TT02 tính đến cuối Q3-2024 chỉ chiếm 0,2% tổng dư nợ (1,3 nghìn tỷ đồng), giảm 39% so với đầu năm và dư nợ khách hàng bị ảnh hưởng bởi cơn bão Yagi chỉ chiếm dưới 0,5% (hơn 2 nghìn tỷ đồng) và hiện đều là nhóm 1.

Hoạt động tại công ty con

- **ACBS:** LNTT 9T-2024 đạt 668 tỷ đồng, tăng 69% YoY, nhờ doanh thu kinh doanh cốt lõi. Trong đó, **(1)** thu nhập lãi cho vay ký quỹ tăng gấp 3 lần khi tăng trưởng cho vay ký quỹ tăng 66,3% YTD và 80,4% YoY, **(2)** doanh thu từ hoạt động giao dịch tăng 44% YoY và **(3)** doanh thu dịch vụ môi giới tăng 14% YoY. Thị phần môi giới đạt 2,68%, tăng 0,24%.
- **ACB Leasing:** LNTT đạt 66 tỷ đồng, 24% YoY với tăng trưởng 13% về tổng tài sản cũng như số dư cho thuê tài chính.

Triển vọng 2024

- ACB dự kiến sẽ hoàn thành hạn mức tăng trưởng tín dụng mới là 18,4%. Do nhu cầu tín dụng bán lẻ vẫn chưa thực sự khởi sắc, cho vay doanh nghiệp sẽ vẫn là động lực tăng trưởng chính của ACB trong thời gian tới, đặc biệt là các doanh nghiệp lớn và chuỗi cung ứng của họ. ACB tập trung vào các gia tăng thị phần tín dụng ở khối doanh nghiệp FDI tại các khu công nghiệp và các ngành như xây dựng, nhựa, thép, dệt may, logistics.
- Tỷ lệ nợ xấu dự kiến sẽ ở mức dưới 1,5%, phản ánh quy mô nợ xấu đã tạo đỉnh vào Q3 và bắt đầu giảm trong Q4. Quá trình xử lý TSBĐ cũng được kỳ vọng tốt hơn cùng với sự phục hồi thị trường BĐS. CP dự phòng dự kiến duy trì ở mức thấp nhờ diễn biến nợ xấu nói trên.
- CIR dự kiến duy trì ở mức 33% cho năm nay (2023: 33,2%).

Kế hoạch tổng quan 2025

- Tăng trưởng tín dụng dự kiến cao hơn ngành, ở mức 15-16% với kỳ vọng tín dụng bán lẻ sẽ có sự phục hồi mạnh mẽ hơn. Tăng trưởng huy động phù hợp với tăng trưởng tín dụng, đảm bảo các chỉ tiêu an toàn thanh khoản.

- ACB sẽ xác lập chiến lược kinh doanh mới cho giai đoạn tiếp theo 2025-2029. Dựa trên trao đổi của Ban lãnh đạo, nhiều khả năng chiến lược cho vay của ACB sẽ có tính chất cân bằng hơn giữa cho vay DN lớn và bán lẻ, nhằm tạo ra động lực tăng trưởng bền vững. Triển vọng NIM ổn định so với năm 2024.
- Nợ xấu được kiểm soát và giảm dần về mức 1% nhờ tiến độ xử lý nợ xấu cũng sẽ khả quan hơn. ROE mục tiêu duy trì trên 20%.
- Dự kiến ACBS sẽ tăng vốn trong thời gian tới lên 10.000 tỷ đồng từ đầu năm 2025 (hiện tại là 7.000 tỷ đồng) khi đánh giá thị trường chứng khoán là một kênh đầu tư tiềm năng từ triển vọng nâng hạng và nhu cầu non-prefunding. Để hiện thực hóa tiềm năng này, ACB đã được cấp phép NH lưu ký, phục vụ các định chế tài chính phi ngân hàng và ACBS sẽ đầu tư vào hệ thống công nghệ giao dịch mới, xây dựng năng lực Ngân hàng đầu tư, tư vấn phát hành.

Nhận định chuyên viên

Tăng trưởng âm trong lợi nhuận Q3-2024 của ACB chịu nhiều ảnh hưởng của các nguồn thu nhập ngoài lãi không mang tính chất định kỳ. Ngược lại, thu nhập từ hoạt động cho vay và dịch vụ (sau CP hoạt động và CP dự phòng rủi ro tín dụng) của vẫn tăng trưởng tương đối bền bỉ ở mức 20% YoY, phản ánh **(1)** khả năng tăng trưởng tín dụng vượt trội so với ngành nhưng vẫn đảm bảo kiểm soát chất lượng tài sản thông qua tỷ lệ nợ xấu lành mạnh và chi phí tín dụng thấp nhất ngành, **(2)** khả năng kiểm soát chi phí hoạt động nhờ tiến trình ứng dụng chuyển đổi số. Mặc dù vậy, chúng tôi cho rằng khả năng ACB hoàn thành mục tiêu LNTT cả năm (22.000 và +10% YoY) là rất thách thức khi riêng LNTT riêng Q4-2024 sẽ phải đạt tầm 6,7 nghìn tỷ đồng tăng trưởng 32% YoY trong khi cùng kỳ năm ngoái ACB cũng có các khoản lợi nhuận bất thường lớn 1,4 nghìn tỷ đồng từ mua bán TP đầu tư. Theo đó, tăng trưởng LNTT cả năm nhiều khả năng sẽ ở mức một chữ số (dự phóng 2024F hiện tại: +10% YoY), và ROE ở mức trên 22%, giảm từ 24,8% của năm 2023. Về cơ bản, tại mức định giá P/B khoảng 1,4x, chúng tôi cho rằng giá thị trường hiện tại đã phản ánh tương đối đầy đủ các triển vọng của hoạt động kinh doanh cho thời gian còn lại của năm 2024. Giá mục tiêu hiện tại 27.400 VNĐ/cổ phiếu sẽ được điều chỉnh để phản ánh cho dự phóng 2025F.

Ngày	Mã cổ phiếu	Bình luận kỹ thuật mới
30/10	CTD	Mặc dù có khởi đầu khá tốt cả về biên độ tăng và thanh khoản nhưng sắc xanh này đã không thể duy trì. Cụ thể, CTD xuất hiện hình ảnh bóng nến trên dài ngay tại kháng cự là đường SMA 200 ngày (quanh 68) và đóng cửa trong sắc đỏ phản ánh áp lực cung tại khu vực cản này đang ở mức cao. Do đó, để mở ra cơ hội hướng về vùng giá quanh 74 (đỉnh tháng 03 và 06/2024), CTD cần sớm dứt khoát khỏi đường SMA 200.
	DPR	Đà giảm của DPR tiếp tục được kìm hãm tại vùng MA(200), vùng 38,3, đồng thời DPR có tín hiệu hỗ trợ với áp lực cung giảm. Tín hiệu này có thể giúp DPR có nhịp hồi phục trong thời gian tới. Tuy nhiên, diễn biến kém trong thời gian gần đây có thể vẫn còn gây tác động không tốt lên DPR với vùng cản gần 40,5, vùng hội tụ của các đường MA. Do vậy, tạm thời cân nhắc nhịp hồi phục để chốt lời ngắn hạn hoặc giảm ý trọng đối với DPR.
	DXG	Thành quả vượt đường SMA 200 ngày (quanh 16,7) ở phiên trước đó đã bị phủ nhận khi DXG điều chỉnh trở lại với thanh khoản và biên độ giảm lớn. Kết quả này càng phản ánh áp lực bán vẫn đang tăng cao tại đây. Do đó, để mở rộng xu hướng tăng hướng về mục tiêu 17,7, DXG cần sớm vượt mức cản trên.
	PHR	PHR tiếp tục được hỗ trợ tại vùng 55 và hồi phục nhờ áp lực cung giảm về mức thấp. Tín hiệu này có thể giúp PHR tiếp tục hồi phục trong thời gian tới. Tuy nhiên, diễn biến kém trong thời gian gần đây có thể vẫn còn gây tác động không tốt lên PHR với vùng cản gần 58. vùng MA(200). Do vậy, tạm thời cân nhắc nhịp hồi phục để chốt lời ngắn hạn hoặc giảm ý trọng đối với PHR.
	SZC	SZC nổi dài chuỗi ngày giằng co dưới cản là đường SMA 200 ngày (quanh 39,3) lên phiên thứ 8 liên tiếp. Hơn nữa, hình ảnh bóng nến trên dài và thanh khoản tăng mạnh phản ánh áp lực cung tại đây vẫn còn cao. Do đó, để mở rộng đà tăng hướng về vùng đỉnh tháng 03 và 06/2024 (quanh 43), SZC cần sớm bứt phá khỏi cản trên.
	VIB	VIB hồi phục nhanh và trở lại trên đường MA(200), vùng 18,4, sau khi đà giảm được kìm hãm trong phiên 28/10/2024. Tín hiệu này có thể giúp VIB mở rộng diễn biến hồi phục và kiểm tra lại vùng 19 - 19,5 trong thời gian tới. Tuy nhiên, vùng này tạm thời có thể sẽ gây áp lực cản cho VIB trong ngắn hạn.
	VNIndex	VN-Index có diễn biến hồi phục sau tín hiệu kìm hãm đà giảm gần MA(200) trong phiên trước đó. Tuy nhiên, chỉ số cũng đã tiến đến gần vùng cản 1.265 – 1.270 điểm, đồng thời diễn biến hồi phục hiện tại có thể chỉ mang tính chất kỹ thuật, nên rủi ro chỉ số bị cản và lùi bước từ vùng cản này vẫn còn tiềm ẩn.

Ngày KN	Mã	Giá Hiện tại	Giá KN MUA	Mục tiêu Ngắn hạn 1	Mục tiêu Ngắn hạn 2	Cắt lỗ	Giá đóng vị thế	Lời/ Lỗ	Trạng thái	Biến động VN-Index (*)
25/10	MSN	78,00	77,20	82,00	88,00	71,80		1,0%		0,3%
25/10	VIB	18,75	18,25	19,50	21,00	16,90		2,7%		0,3%
18/10	DPG	56,90	55,90	61,00	67,00	53,30		1,8%		-1,9%
16/10	VCB	92,00	91,50	97,00	103,00	84,80		0,5%		-2,1%
14/10	SAB	55,40	57,20	62,00	67,00	54,30		-3,1%		-2,1%
10/10	POW	12,05	12,90	14,00	15,50	12,20	12,20	-5,4%	Đóng 24/10	-1,9%
09/10	PVI	48,00	46,00	49,00	52,00	43,70		4,3%		-0,8%
08/10	DPR	38,70	40,90	43,50	46,00	37,90		-5,4%		-0,6%
20/09	PVS	37,90	40,60	44,00	48,00	37,90	39,50	-2,7%	Đóng 16/10	0,6%
18/09	REE	64,60	65,00	69,00	73,00	60,90		-0,6%		0,2%
12/09	PHR	55,70	57,80	63,00	68,00	54,80		-3,6%		0,7%
10/09	SSI	26,70	32,20	35,00	37,00	30,70	33,80	5,0%	Đóng 20/09	0,3%
09/09	DCM	38,10	37,00	40,00	43,00	35,30	38,50	4,1%	Đóng 02/10	1,1%
29/08	POW	12,05	13,60	14,70	15,80	12,70	12,70	-6,6%	Đóng 16/09	-3,3%
27/08	BID	47,55	49,10	52,50	56,00	46,30	49,40	0,6%	Đóng 14/10	0,5%
26/08	ACB	25,20	24,40	26,50	28,00	23,30		3,3%		-1,8%
23/08	NLG	39,10	40,30	44,00	47,50	38,40	41,60	3,2%	Đóng 02/10	0,4%
22/08	VIB	18,75	18,40	19,70	20,70	17,40	19,05	3,5%	Đóng 14/10	0,2%
20/08	IJC	13,35	13,70	14,80	16,30	12,90	13,40	-2,2%	Đóng 04/10	0,7%
14/08	VCB	92,00	88,00	93,00	97,00	84,80		4,5%		2,5%
Hiệu quả Trung bình								0,2%		-0,3%

(*) Biến động VN-Index tính từ ngày Khuyến nghị đến ngày đóng vị thế. làm cơ sở so sánh hiệu quả khuyến nghị.



ĐÃ CÓ
569 BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Q3/2024

TRỰC QUAN HÓA biểu đồ
Trên **smartDragon**



smartDragon

**NỀN TẢNG PHÂN TÍCH ĐẦU TƯ SÁNG TẠO
XUẤT SẮC VIỆT NAM 2024**

GIẢI THƯỞNG
GLOBAL BANKING & FINANCE



TRẢI NGHIỆM NGAY

TÀI KHOẢN MỚI MARGIN HỜI

Đến hết 31/12/2024

Lãi suất chỉ

8888%
Năm

Tải iDragon
mở tài khoản ngay!



Dư nợ ưu đãi tối đa 5 tỷ đồng/khách hàng/ngày

Thời hạn tối đa 03 tháng (kể từ ngày kích hoạt)

MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT - HỘI SỞ

Tầng 1 đến tầng 8, tòa nhà Viet Dragon
141 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q.1, TP.HCM
☎ (+84) 28 6299 2006 ✉ info@vds.com.vn
☎ (+84) 28 6291 7986 🌐 www.vds.com.vn
MST 0304734965

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 10, Tòa nhà Eurowindow
02 Tôn Thất Tùng, P. Trung Tự, Q. Đống Đa, Hà Nội
☎ (+84) 24 6288 2006
☎ (+84) 24 6288 2008

CHI NHÁNH NHA TRANG

Tầng 7, Tòa nhà Sacombank, số 76 Quang Trung,
P. Lộc Thọ, TP. Nha Trang, Khánh Hòa
☎ (+84) 25 8382 0006
☎ (+84) 25 8382 0008

CHI NHÁNH CẦN THƠ

Tầng 8, Tòa nhà Sacombank
95-97-99 Võ Văn Tần, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, Cần Thơ
☎ (+84) 29 2381 7578
☎ (+84) 29 2381 8387

CHI NHÁNH VŨNG TÀU

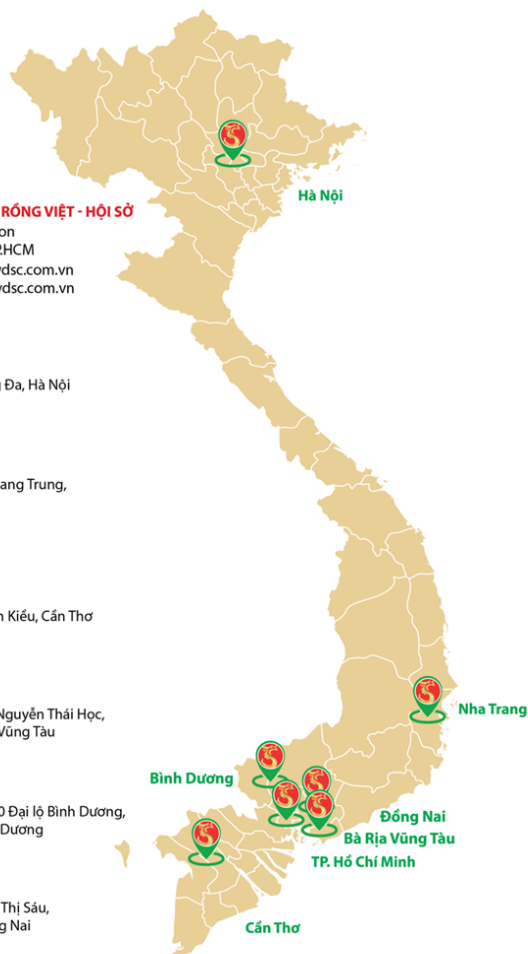
Tầng 2, Tòa nhà VCCI Building, số 155 Nguyễn Thái Học,
P.7, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
☎ (+84) 25 4777 2006

CHI NHÁNH BÌNH DƯƠNG

Tầng 3, Tòa nhà Becamex Tower, số 230 Đại lộ Bình Dương,
P. Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
☎ (+84) 27 4777 2006

CHI NHÁNH ĐỒNG NAI

Tầng 8, Tòa nhà TTC Plaza, số 53-55 Võ Thị Sáu,
P. Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
☎ (+84) 25 1777 2006



Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. RongViet Securities tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được RongViet Securities thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của RongViet Securities. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của Rong Viet Securities đều trái luật. **Bản quyền thuộc RongViet Securities.**

PHÒNG TƯ VẤN ĐẦU TƯ KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Nguyễn Đại Hiệp

Giám đốc

hiep.nd@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1331)

Nguyễn Huy Phương

Trưởng phòng cao cấp

phuong.nh@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1241)

Nguyễn Minh Hiếu

Trưởng phòng

hieus1.nm@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (2226)

Lê Huỳnh Hương

Chuyên viên

huong.lh@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006

Đoàn Hoàng Gia Bảo

Chuyên viên

bao.dhg@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006

Trần Trung Hiếu

Chuyên viên

hieus1.tt@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006

Nguyễn Trần Gia Hưng

Chuyên viên

hung.ntg@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006